

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST
Ngày: 14/5/2021
“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ph Đ Kh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ng và bà Nguyễn Thị T.

-Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Th – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Tr – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NNVPNTVN.

Địa chỉ: Số 2, Láng Hạ - BD – HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Bá C – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện HT; Ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Tuấn A – Cán bộ pháp chế Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện HT. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Phạm T, sinh năm: 1967 (vắng mặt) và bà Trần Thị Hoa L, sinh năm: 1968 (vắng mặt). Địa chỉ: Thôn 2, xã TP, huyện HT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của NHNNPTNTVN trình bày:

Ngày 15/12/2015, vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L có ký hợp đồng tín dụng số 4802LAV201507388 để vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN - Chi nhánh huyện HT với số tiền là: 50.000.000đồng với mục đích hoạt động sản xuất kinh doanh đời sống hộ gia đình, lãi suất vay là 7%/năm; Thời gian vay là 12 tháng, thời hạn của hạn mức tín dụng là 36 tháng, kể từ ngày 15/12/2015, phương thức thanh toán trả tiền gốc và lãi cuối kỳ là 12 tháng.

Đến ngày 10/3/2016, vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L đã thanh toán hợp đồng vay, xin điều chỉnh hạn mức tín dụng từ 50.000.000đồng lên 100.000.000đồng và được Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN - Chi nhánh huyện HT chấp nhận cho ký phụ lục hợp đồng tín dụng, nâng mức cho vay thành 100.000.000đồng với mức lãi suất vay là 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 13,5%/năm; Thời gian vay là 12 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 10/3/2017, phương thức thanh toán trả tiền gốc và lãi cuối kỳ là 12 tháng. Tuy nhiên, tính từ ngày vay tiền (10/3/2016) đến nay thì vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L không trả tiền gốc, lãi theo hợp đồng vay đã ký, đã vi phạm điểm c mục 7.1 Điều 7 của hợp đồng tín dụng số 802LAV201507388. Do đó, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN - Chi nhánh huyện HT yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bị đơn là vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN - Chi nhánh huyện HT số tiền như sau:

-Số tiền gốc tính đến ngày 14/5/2021: 100.000.000 đồng

-Số tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 10/3/2017 là: 9.150.000đồng.

- Số tiền lãi phạt nợ quá hạn từ ngày 11/3/2017 đến ngày 04/8/2017 là 5.512.500đồng; Từ ngày 05/8/2017 đến ngày 14/5/2021 là 51.712.500đồng.

Tổng cả gốc và lãi, lãi phạt nợ quá hạn tính đến ngày 14/5/2021 là 166.375.000đồng.

- Bị đơn, ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn là vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Sau khi thanh toán hợp đồng tín dụng số 4802LAV201507388 với số tiền là: 50.000.000đồng thì đến ngày 10/3/2016, vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L đã xin điều chỉnh hạn mức tín dụng vay từ 50.000.000đồng lên 100.000.000đồng và được Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN - Chi nhánh huyện HT chấp nhận cho ký phụ lục hợp đồng tín dụng vào ngày 10/3/2016, nâng mức cho vay thành 100.000.000đồng với mức lãi suất vay là 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 13,5%/năm; Thời gian vay là 12 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 10/3/2017, phương thức thanh toán trả tiền gốc và lãi cuối kỳ là 12 tháng. Tuy nhiên, tính từ ngày vay tiền (10/3/2016) đến nay thì vợ chồng ông

Phạm T và bà Trần Thị Hoa L không trả tiền gốc, lãi theo hợp đồng vay đã ký nên Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN - Chi nhánh huyện HT đã khởi kiện; Buộc vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng số 802LAV201507388 là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN - Chi nhánh huyện HT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L cư trú tại thôn 2, xã TP, huyện HT, tỉnh BT phải trả cho nguyên đơn số tiền là 166.375.000đồng (bao gồm nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi và lãi phạt chưa thanh toán là 66.375.000đồng) nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do; Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Ngày 15/12/2015, vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L có ký hợp đồng tín dụng số 4802LAV201507388 để vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN - Chi nhánh huyện HT với số tiền là: 50.000.000đồng với mục đích hoạt động sản xuất kinh doanh đời sống hộ gia đình, lãi suất vay là 7%/năm; Thời gian vay là 12 tháng, thời hạn của hạn mức tín dụng là 36 tháng, kể từ ngày 15/12/2015, phương thức thanh toán trả tiền gốc và lãi cuối kỳ là 12 tháng. Đến ngày 10/3/2016, vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L đã thanh toán hợp đồng vay, xin điều chỉnh hạn mức tín dụng vay từ 50.000.000đồng lên 100.000.000đồng và được Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN - Chi nhánh huyện HT chấp nhận cho ký phụ lục hợp đồng tín dụng, nâng mức cho vay thành 100.000.000đồng với mức lãi suất vay là 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 13,5%/năm; Thời gian vay là 12 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 10/3/2017, phương thức thanh toán trả tiền gốc và lãi cuối kỳ là 12 tháng. Tuy nhiên, tính từ ngày vay tiền (10/3/2016) đến nay thì vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L không trả tiền gốc, lãi theo hợp đồng vay đã ký nên đã vi phạm điểm c, d mục 7.1

Điều 7 của hợp đồng tín dụng số 802LAV201507388. Do đó, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN - Chi nhánh huyện HT có quyền chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ nêu trên theo điểm b mục 6.1 Điều 6 của hợp đồng tín dụng số 802LAV201507388 là phù hợp quy định và có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L phải thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN - Chi nhánh huyện HT số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng, tiền nợ lãi và lãi phạt theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng số 802LAV201507388.

Về lãi suất mức lãi suất cho vay là 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn là 13,5%/năm là do các bên tự thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng số 802LAV201507388; Về cách tính lãi suất cho vay được áp dụng theo Quy định phương pháp tính và hạch toán thu lãi, trả lãi về nghiệp vụ cho vay, huy động vốn số 1788/NHNo – TCKT của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam ngày 29/6/2001 là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xét thấy đây sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn chưa thanh toán là 66.375.000đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện HT và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có căn cứ nên chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện HT được chấp nhận nên vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện HT. Buộc vợ chồng ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L phải thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông

thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện HT số tiền là 166.375.000đồng, bao gồm nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn chưa thanh toán là 66.375.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng số 802LAV201507388 kèm theo.

2. Về án phí: Ông Phạm T và bà Trần Thị Hoa L phải chịu 8.318.750đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện HT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.063.000đồng theo biên lai thu số 0009402 ngày 27/01/2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện HT.

3. Án xử công khai, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THADS huyện HT;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ph Đ Kh